

Số: /BC – UBND

Phước Cát 2, ngày tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả công tác tư pháp năm 2022 và năm 2023 xã Phước Cát 2

Kính gửi: Phòng Tư pháp huyện Cát Tiên

Thực hiện kế hoạch số 12/ KH-TP ngày 05/9/2023 của phòng Tư pháp huyện Cát Tiên về việc kiểm tra công tác tư pháp năm 2022 và năm 2023

UBND xã Phước Cát 2 báo cáo kết quả thực hiện với các nội dung như sau:

Phần thứ nhất:

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP

Đặc điểm tình hình chung:

Xã Phước Cát 2 nằm dọc theo sông Đồng Nai, cách trung tâm huyện Cát Tiên 20 km về phía bắc, là xã vùng sâu, vùng xa với tổng diện tích tự nhiên 14.835 ha, dân số 628 hộ/2725 khẩu bao gồm 12 thành phần dân tộc gồm: Kinh, Tày, Nùng, Dao, XTiêng, Mạ, Mường, Thái, Cao Lan, Ê Đê, Chăm, K'Ho. Trong đó dân tộc thiểu số chiếm 61%, là một xã thuần nông, bà con nhân dân từ nhiều miền quê hội tụ về đây sinh sống, trình độ dân trí còn thấp, dịch bệnh trên cây trồng nhất là bệnh bọ xít muỗi, thán thư trên cây điều, gây hại đến năng suất của cây điều. Nên tác động không nhỏ đến tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Chính quyền và sự kết hợp chặt chẽ của UB MTTQVN xã, các tổ chức đoàn thể và được sự ủng hộ nhiệt tình của nhân dân địa phương, đặc biệt là sự hướng dẫn kịp thời của Phòng tư pháp huyện Cát Tiên, nên năm 2022 và 2023 công tác Tư pháp, tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm Pháp luật do HĐND và UBND ban hành của địa phương từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/8/2023 đạt được một số kết quả sau:

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát VBQPPL

Thực hiện Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. UBND xã đã chỉ đạo các ngành phối hợp với Tư pháp tham mưu giúp UBND xã tự kiểm tra văn bản do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã ban hành. Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 UBND xã đã tự kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền 02 văn bản QPPL (Nghị quyết về phát triển kinh tế xã hội của Hội đồng nhân dân), trong

đó không phát hiện văn bản nào có nội dung trái pháp luật và yêu cầu người có thẩm quyền ban hành văn bản xem xét xử lý. Qua kiểm tra các văn bản đều ban hành đúng thể thức, và thẩm quyền ban hành.

2. Đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm tra:

- Trong thời gian qua, công tác kiểm tra xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã đã được triển khai đồng bộ, góp phần củng cố hoàn thiện hệ thống hóa pháp luật, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý Nhà nước, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, tạo môi trường và hành lang pháp lý đảm bảo cho việc phát triển kinh tế, văn hóa xã hội thuận lợi, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho người dân.

- Đội ngũ làm công tác kiểm tra, rà soát văn bản còn thiếu và không ổn định; Sự phối hợp giữa các ngành trong công tác tự kiểm tra văn bản còn hạn chế.

- + Tổng số văn bản được rà soát, hệ thống hóa trong kỳ: 02 văn bản
- + Tổng số văn bản thuộc đối tượng rà soát, hệ thống hóa: 02 văn bản
- + Tổng số văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần: 0 văn bản
- + Tổng số văn bản còn hiệu lực: 02 văn bản

Công chức Tư pháp- hộ tịch phối hợp với công chức văn phòng UBND xã, TT HĐND xã tiến hành việc kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt do UBND và HĐND xã ban hành. Kết quả việc rà soát không phát hiện sai phạm về thể thức văn bản, hiệu lực văn bản, nội dung văn bản đã ban hành.

Năm 2022 và 2023 không có nhiệm vụ ban hành văn bản QPPL

**** Văn bản hành chính thông thường:***

Thời gian ban hành (từ ngày 01/01/2022 – 31/8/2023), tổng số: 1.402 văn bản, cụ thể: Quyết định: 359 VB; Thông báo: 157 VB; Kế hoạch: 177 VB; Báo cáo: 312 VB; Công văn: 183 VB; Tờ trình: 214 VB;

Tham mưu UBND xã thực hiện công tác tự kiểm tra các quyết định, do UBND cấp xã ban hành; Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp xã ban hành; chỉ đạo hướng dẫn việc xây dựng và sửa đổi, bổ sung quy ước, hương ước thôn văn hóa kết quả có 5/5 thôn đã được UBND huyện phê duyệt vào cuối tháng 8/2021. Công tác rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thực hiện đúng quy định.

3. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

3.1. Công tác xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật.

Trên cơ sở kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật hàng năm; ngay từ đầu năm, UBND xã đã chỉ đạo Công chức Tư pháp xã phối hợp với phòng Tư pháp huyện tổ chức nhiều hội nghị triển khai văn bản pháp luật do Quốc hội mới ban hành cho toàn thể cán bộ, công chức của các cơ quan, đoàn thể cấp xã. Trong đó, đã tổ chức các hội nghị triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở; Luật Tiếp công dân, Luật tổ chức Chính

quyền địa phương; Luật hình sự 2015; Luật ngân sách nhà nước; Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Luật Dân sự năm 2015; Luật xử lý vi phạm hành chính 2020; Luật tiếp cận thông tin; Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước; Luật an ninh mạng; Nghị định số 159/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật thanh tra; Nghị định 122/2018/NĐ-CP về xét gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Tuyên truyền pháp luật: 31 đợt/1281 người dự

+ *Tại thôn 10 đợt/534*

+ *Phối hợp Tuyên truyền với hội phụ nữ+ Phòng Tư pháp: 2 đợt / 139 người*

+ *Tại cơ quan thứ hai đầu tháng: 19 đợt/608 người dự*

Chỉ đạo công chức Tư pháp phối hợp với Đài Truyền thanh xã duy trì tốt chuyên mục “Tìm hiểu pháp luật”, “Hỏi đáp pháp luật”, nhất là trong phòng chống dịch Covid -19 với thời lượng phát sóng từ 15 đến 20 phút vào các ngày thứ 6 hàng tuần.

Chỉ đạo các Câu lạc bộ “Tuổi trẻ phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội” “Nông dân với kiến thức pháp luật” “Phụ nữ với kiến thức pháp luật” duy trì sinh hoạt theo chuyên đề “Tìm hiểu, nghiên cứu pháp luật” nhằm nâng cao nhận thức pháp luật, hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật trong đối tượng thanh, thiếu niên, học sinh, hội viên nông dân và hội viên phụ nữ.

Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách: Tiếp tục duy trì thực hiện tốt công tác trợ giúp pháp lý miễn phí cho các đối tượng chính sách và hộ nghèo, qua đó góp phần nâng cao nhận thức pháp luật cho người dân.

- Xây dựng Tủ sách pháp luật: ***Đã bàn giao cho trung tâm học tập cộng đồng xã quản lý.***

Duy trì và thực hiện thường xuyên Ngày pháp luật cho cán bộ, công chức như tổ chức sinh hoạt ngày pháp luật đầu tháng theo chỉ thị số 02/2013/CT-UBND.

Các văn bản pháp luật tuyên truyền gồm:

Hiến pháp năm 2013, Luật hòa giải cơ sở, Luật Luật sư, Luật tiếp Công dân, Luật đất đai năm 2013, Luật khiếu nại 2012, Luật tố cáo 2012, Luật xử lý vi phạm hành chính 2020, Luật hôn nhân gia đình 2014, Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH của UBTVQH về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; luật tổ chức Chính quyền địa phương 2015.

Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự; phòng chống bạo lực gia đình; phòng cháy, chữa cháy.

Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi

phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;

Nghị định số 82/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/7/2020 về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã và các văn bản QPPL do HĐND, UBND xã ban hành.

3.2. Xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021, Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp; ngay từ đầu năm UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 10/01/2022; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 06/02/2023 về công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật và xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 và 2023 trên địa bàn xã.

Với những kết quả cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, UBND xã luôn duy trì nâng cao các tiêu chí và chỉ tiêu đã đạt được trong năm 2022, phấn đấu trong năm 2023 tiếp tục đạt xã tiếp cận pháp luật, số kinh phí cho công tác này được bổ sung cho kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm của ngân sách xã.

3.3. Công tác quản lý, theo dõi hoạt động của các tổ hòa giải.

UBND xã đã kiện toàn các tổ hòa giải ở các thôn và giao cho công chức Tư pháp- Hộ tịch theo dõi và cung cấp các thủ tục cần thiết phục vụ cho công tác hòa giải ở các thôn.

Đến nay, tổng số tổ hòa giải toàn xã có 5 tổ, với 42 tổ viên hòa giải, trong đó có hơn 80% hòa giải viên đã được tập huấn nghiệp vụ hòa giải, kịp thời hòa giải các vụ việc tranh chấp, mâu thuẫn nhỏ trong nội bộ cuộc sống thường ngày của người dân. Thông qua công tác hòa giải, các hòa giải viên đã nghiên cứu, vận dụng các văn bản pháp luật có liên quan để giải thích, thuyết phục cho nhân dân, nâng cao ý thức của người dân, góp phần vào việc giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Từ 01/01/2022 đến 31/8/2023 các tổ hòa giải đã tiếp nhận hòa giải 14 vụ việc, trong đó:

-Hòa giải thành 11/14 vụ đạt 78,6%

-Hòa giải không thành 03/14 vụ chiếm 21,4%

Cụ thể:

-Đất đai: 08 vụ

-Tranh chấp dân sự: 06 vụ (không thành 03 vụ, sau đó các bên tự thỏa thuận)

Đầu tháng 9 năm 2023 tiếp tục củng cố, kiện toàn các tổ hòa giải, từng bước đi vào hoạt động có hiệu quả.

4. Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, nuôi con nuôi

4.1. Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch.

Triển khai các quy định của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch theo Kế hoạch số 6762/KH-UBND ngày 17/10/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Thời gian qua, địa phương tiếp tục chú trọng triển khai có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản pháp luật mới được ban hành gắn với thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hộ tịch và triển khai số hóa sổ hộ tịch. Hiện nay đã hoàn thành tổng hợp sổ liệu sổ hộ tịch tại cấp xã; việc đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch cũng được quan tâm, 100% công chức làm công tác hộ tịch ở địa phương đã được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ hộ tịch, đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định Luật Hộ tịch.

Tiếp tục triển khai thực hiện kiểm tra, rà soát, đối chiếu, cập nhật dữ liệu đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật hộ tịch và cập nhật kịp thời trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp theo hướng dẫn tại mục 1, mục 2 Công văn số 496/BTP-HTQTCT ngày 22/02/2022 của Bộ Tư pháp. Công chức Tư pháp hộ tịch cấp xã khai thác tốt các chức năng trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý Hộ tịch để đáp ứng các yêu cầu về kết nối, cấp số định danh cá nhân, quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến, tạo thuận tiện cho quá trình giải quyết thủ tục hành chính về hộ tịch. Đến nay toàn bộ hồ sơ quản lý hộ tịch đều cập nhật kịp thời trên hệ thống phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp và đang thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến theo Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí; đăng ký khai sinh, cấp thẻ BHYT, đăng ký thường trú cho trẻ dưới 6 tuổi trên địa bàn.

Từ ngày 01/01/2022 đến 31/8/2023 Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch thực hiện được kết quả như sau:

Đăng ký khai sinh					
Đăng ký mới					Đăng ký lại
Tổng số	Đăng ký đúng hạn		Đăng ký quá hạn		
	Nam	Nữ	Nam	Nữ	
83	38	28	09	8	15

1. Đăng ký khai tử (Trường hợp)

Đăng ký mới	Đăng ký
-------------	---------

Tổng số	Chia theo độ tuổi			Trong đó		lại
	Dưới 1 tuổi	Từ 1 tuổi đến dưới 5 tuổi	Từ 5 tuổi trở lên	Nữ	Đăng ký quá hạn	
37	0	0	37	13	04	01

2. Đăng ký kết hôn (Cấp)

Đăng ký mới				Đăng ký lại
Tổng số	Trong đó: Kết hôn lần đầu (cặp)	Tuổi kết hôn trung bình lần đầu (tuổi)		
		Nam	Nữ	
51	39	25.39	22.44	07

Thay đổi hộ tịch: 01

Bổ sung hộ tịch: 01

Xác nhận hôn nhân: 85 việc (Trong đó: sd mục đích khác: 53 việc;)

4.2. Công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi.

UBND xã chỉ đạo Công chức Tư pháp thường xuyên rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với trẻ em đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định của pháp luật. Trong 2 năm 2022 và 20223 không có trường hợp nhận nuôi con nuôi.

5. Công tác chứng thực

- Thực hiện Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; việc triển khai thi hành Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/03/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; tình hình

Triển khai thực hiện công tác chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, hiện nay tại địa phương thực hiện tốt công tác này, đã có hồ sơ thể hiện trên cổng dịch công Quốc gia.

Thực hiện tốt Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký/điểm chỉ. Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Bộ Tài chính ban hành Thông tư 226/2016/TT-BTC Ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; Nghị quyết số 184/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định

mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Từ 01/01/2022 đến 31/8/2023

- Công tác chứng thực sao đúng bản chính: 2070 việc.
- Chứng thực chữ ký: 293việc
- Công tác chứng thực hợp đồng giao dịch: 487 việc
- *Số tiền lệ phí thu là 34.707.000 đồng.

Trong đó:

- Chứng thực sao đúng bản chính: 11.727.000đồng
- Chứng thực chữ ký: 2.820.000đồng
- Chứng thực hợp đồng giao dịch: 20.160.000đồng

6. Công tác phối hợp, đơn đốc theo dõi thi hành án dân sự trên địa bàn

Tư pháp xã phối hợp Công an xã, Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên theo dõi, quản lý tốt 01 đối tượng tại địa phương bao gồm:

S T T	Số QĐ	Ngày ra QĐ	Họ tên người được thi hành án	Họ tên, địa chỉ người thi hành án	Loại quyết định THA	Loại án	Trạng thái	Tình trạng THA	Tổng tiền, tài sản phải thu	Tổng tiền, tài sản đã xử lý	Còn phải thi hành
1	31/QĐCC THADS	20/10/ 2017	Hà Thị Vương; Tổ dân phố 15, thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng	Hà Văn Hiền (Sơn Hải)	Chủ động	Dân sự	Đang xử lý	Đang thi hành	12.000.000	0	0

7. Công tác tham mưu, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến lĩnh vực tư pháp.

Trong năm 2022 và 2023 không có đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến lĩnh vực tư pháp.

Về đơn thư khác

Tiếp nhận giải quyết Đơn thư kiến nghị, phản ánh: 11 đơn

-01 đơn (Việc tranh chấp lối đi xóm Vĩnh Ninh thôn Phước Thái đã phối hợp giải quyết xong).

-01 đơn kiến nghị tranh chấp đất đai tại Sơn Hải (giải quyết xong tại hiện trường lô đất)

-01 đơn kiến nghị việc hái trộm sầu riêng tại Sơn Hải (giải quyết xong)

-01 đơn kiến nghị việc gia súc phá cây trồng tại Phước Trung (giải quyết xong)

-01 đơn kiến nghị việc Giao giấy chứng nhận quyền SDD (TT P/cát giải quyết xong)

-01 đơn tranh chấp đường đi theo thỏa thuận hợp đồng đã giải quyết xong (P/Thái).

-02 đơn (Việc tham gia tổ Bảo vệ rừng Phước Thái đã phối hợp giải quyết xong).

-01 đơn(Bà Bàn Thị Diễm kiến nghị ông Nguyễn Văn Tuấn TDP9, TT Phước Cát việc nhận ủy quyền cấp quyền sử dụng đất nhưng đến hạn ông Tuấn không thực hiện theo thỏa thuận) chuyển tòa án giải quyết;

-01 đơn (Bà Đặng Thị Ngát kiến nghị một số việc có liên quan đến việc bầu cử trưởng thôn Phước Thái nhiệm kỳ 2023-2028) đã giải quyết và trả lời đơn;

-01 đơn (Ông Trần Xuân Hải tạm trú Phước Thái, đốt cây Hồng Lộc tuyến đường ĐT 721- Đơn do Trưởng thôn P/Thái chuyển) đã xử lý

8. Công tác thống kê của ngành tư pháp:

Thực hiện Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành tư pháp. Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã thực hiện đúng theo thông tư hướng dẫn về hệ thống các biểu mẫu thống kê cũng như thời gian thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất đúng quy định.

III . ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Bài học kinh nghiệm rút ra trong công tác tư pháp.

Tăng cường hơn nữa việc lãnh đạo của cấp ủy Đảng, Chính quyền trong công tác Tư pháp, rà soát văn bản của địa phương.

Công chức xã thường xuyên nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp luật để vận dụng vào giải quyết các công việc có liên quan đến công tác Tư pháp, rà soát văn bản. Không để sai sót và kịp thời tuyên truyền vận động nhân dân hiểu biết về pháp luật và chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật.

Nâng cao vai trò phối kết hợp với các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền sâu rộng các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác Tư pháp để cán bộ và nhân dân địa phương chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

2. Những tồn tại và nguyên nhân trong công tác tư pháp – hộ tịch

Công tác tuyên truyền pháp luật chưa sâu rộng trong nhân dân. Nên một phần nhân dân chưa hiểu biết pháp luật.

Hồ sơ lưu trong công tác chứng thực hợp đồng thế chấp tài sản để vay vốn ngân hàng còn nhiều bất cập.

Ngoài ra còn một số nguyên nhân khách quan khác như: Địa bàn rộng, dân cư sống rải rác, giao thông đi lại khó khăn, nhất là vào mùa mưa lũ, trình độ dân trí thấp và một số nguyên nhân khác ảnh hưởng đến công tác tư pháp tại địa phương.

Phần thứ hai:

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2023

1. Công tác tự kiểm tra văn bản QPPL do HĐND và UBND ban hành.

Thực hiện tốt Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành ngày 22/6/2015 có hiệu lực từ ngày 01/07/2016; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Kịp thời phát hiện các văn bản do HĐND, UBND xã ban hành sai quy định và có biện pháp xử lý kịp thời.

2. Công tác theo dõi việc thi hành các bản QPPL.

Tiếp tục theo dõi việc thi hành các văn bản QPPL của Trung ương cũng như của địa phương.

3. Công tác xây dựng kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật.

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền pháp luật hàng năm, tuyên truyền các văn bản pháp luật mới có liên quan trực tiếp đến mọi tầng lớp nhân dân và cán bộ, công chức trên địa bàn. Khai thác hiệu quả tủ sách pháp luật, thường xuyên trang bị mới đầu sách pháp luật.

4. Công tác theo dõi, quản lý các tổ hòa giải.

Thường xuyên hướng dẫn hoạt động của các tổ hòa giải, kịp thời kiện toàn các tổ hòa giải khi có thay đổi nhân sự. Đôn đốc các tổ hòa giải hoạt động có hiệu quả, cung cấp các tài liệu hướng dẫn về công tác hòa giải cho tổ hòa giải và hòa giải viên.

5. Công tác đăng ký quản lý hộ tịch.

Thực hiện Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014; Nghị định số 123/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật hộ tịch, áp dụng đăng ký quản lý hộ tịch qua phần mềm dùng chung của Bộ Tư pháp.

6. Công tác chứng thực, cấp bản sao.

Thực hiện tốt Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký/điểm chỉ. Thông tư số 01/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Bộ Tài chính ban hành Thông tư 226/2016/TT-BTC Ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; Nghị quyết số 183/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

7. Công tác phối hợp theo dõi thi hành án.

Tăng cường phối hợp với Công an xã, Chi cục thi hành án huyện Cát Tiên theo dõi, quản lý các đối tượng thi hành án tại địa phương .

8. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo kiến nghị phản ánh

Kịp thời tham mưu UBND xã về trình tự, thủ tục giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng quy định của Luật khiếu nại và Luật tố cáo: Như ra quyết định thành lập tổ thẩm tra xác minh nội dung đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của nhân dân, tổ chức đối thoại, bàn giải pháp tháo gỡ những khiếu nại, kiến nghị thắc mắc, chuyển đơn thư cho các cơ quan chức năng liên quan, xem xét giải quyết và trả thông báo việc giải quyết đơn thư đúng theo quy định, hạn chế đơn thư vượt cấp.

Kiên toàn các Câu lạc bộ nông dân với pháp luật, Phụ nữ với pháp luật, câu lạc bộ gia đình văn hóa. Từng bước đi vào hoạt động theo đúng quy chế, chú trọng hoạt động có chất lượng và nội dung phong phú.

Trên đây là nội dung báo cáo công tác Tư pháp từ 01/01/2022 đến 31/8/2023, phương hướng nhiệm vụ giải pháp năm 2023 của địa phương ./.

Nơi nhận:

- Phòng Tư pháp huyện;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Lưu: VT, TP-HT.

CHỦ TỊCH

Mai Bảo Xuyên